

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST

Ngày 11 tháng 7 năm 2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Thành Đô, ông Lê Văn La
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Sang – Thư ký

TAND huyện Lạng Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Hà Thị Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 149/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2018/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972;

ĐKKHKT: Thôn TrPhNg, xã TH, huyện LG, tỉnh BG

Nơi ở: Thôn QT, xã XL huyện LG, BG (có mặt)

2- Bị đơn: anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Thôn TrPhNg, xã TH, huyện LG, tỉnh BG (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 23/4/2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND TH, huyện LG ngày 29/11/1989 và có tổ chức lễ cưới tại gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hòa thuận, yên ổn được một thời gian, đến năm 1997 thì bắt đầu mâu thuẫn, kể từ đó vợ chồng xuyên xẩy ra mâu thuẫn do bất đồng trong tính cách, lối sống, cách cư xử với nhau, anh Th không tôn trọng và có thái độ cư xử không đúng với vợ, thậm chí có lần còn gây gổ, đánh chị. Đến năm 2010, 2011 do những bất đồng không thể hóa giải được, chị đã quyết định sống ly thân với anh Th. Từ đó đến nay chị chỉ về thăm bố, mẹ chồng hoặc khi gia đình có việc, còn vợ chồng không quan tâm đến nhau, mỗi người tự làm ăn kinh tế, tự lo cuộc sống cho riêng mình. Thời gian gần đây, anh Th tiếp tục có những cư xử không tôn trọng chị, vợ chồng mâu thuẫn, cuộc sống của chị không yên ổn, bị ức chế tâm lý. Nay nhận thấy vợ chồng đã mâu thuẫn quá gay

gắt, việc duy trì hôn nhân không có hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Th có hai con chung là Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1990 đã lập gia đình, Nguyễn Thị H sinh năm 1998 hiện đang đi học đại học. Các con đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Th có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Th tại biên bản ghi lời khai ngày 09/5/2018 trình bày: Anh đã nhận được đơn khởi kiện cùng tài liệu chứng cứ chị Nguyễn Thị Th gửi cho anh và đã nhận được thông báo thụ lý vụ án số 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2018. Anh và chị Th đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện LG ngày 29/11/1989 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Từ sau khi kết hôn đến nay tình cảm vợ chồng anh hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Năm 2001, chị Th đi làm cho chị gái của chị Th ở thành phố Bắc Giang, cuộc sống vợ chồng đồng thuận trong mọi vấn đề. Tuy nhiên, từ năm 2008 trở đi thì chị Th đi làm ăn có được hay thua lỗ về kinh tế như thế nào chị Th không cho anh biết, nhưng vợ chồng vẫn tôn trọng nhau, cùng chăm lo cho các con. Năm 2011, con gái anh lập gia đình và có con, chị Th với con, cháu nên ít về nhà. Từ tết 2018 cho đến nay chị Th có về thăm nhà một lần, nhưng vợ chồng không liên lạc gì với nhau nữa. Thực tế vợ chồng anh không cãi nhau, không đánh nhau nhưng anh nhận thấy có những xa cách về tình cảm, chị Th không quan tâm đến anh. Nay chị Th yêu cầu ly hôn anh không nhất trí.

Về con chung: anh và chị Th có hai con chung như chị Th khai, các con đều trên 18 tuổi, khỏe mạnh nên anh không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: chị Th không yêu cầu, anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, của thư ký đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn chưa thực hiện nghiêm túc quyền, nghĩa vụ, vắng mặt trong quá trình mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa. HĐXX căn cứ điều 227 của Bộ luật tố tụng xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, kiểm sát viên đã phân tích đánh giá thực trạng mâu thuẫn của chị Th, anh Th đã kéo dài, vợ chồng không chung sống đã nhiều năm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Th, anh Th ly hôn. Về con chung, tài sản, chung, nghĩa vụ chung không đặt ra giải quyết.

Về án phí, chị Th phải chịu án phí theo quy định tài điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị tuyên quyền kháng cáo của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th cùng các tài liệu nộp theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tài điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Đối với nguyên đơn đã chấp hành nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Th, Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập hợp lệ nhưng anh Th không đến tham gia tố tụng. Đây là phiên tòa thứ hai anh Th vắng mặt, HĐXX căn cứ khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Th đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới tại gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang ngày 29/11/1989, do đó quan hệ hôn nhân của chị Th, anh Th là hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Lời khai của chị Th cho thấy từ năm 2011 đến nay vợ chồng chị có những mâu thuẫn, bất đồng về tính cách, lối sống, do anh Th có hành vi của xử không tôn trọng chị, dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân, anh Th không thừa nhận có mâu thuẫn nhưng thừa nhận vợ chồng anh từ năm 2015 cho đến nay đã không còn quan tâm đến nhau, mỗi người sống một nơi, từ đầu năm 2018 đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau. Hội đồng xét xử thấy, từ khi chị Th lên thành phố Bắc Giang làm ăn kinh tế, anh Th ở THg, Lạng Giang, vợ chồng mỗi người sống một nơi, kinh tế riêng, ít gặp nhau và không quan tâm, chia sẻ với nhau về đời sống tình cảm, tinh thần của nhau, nên dẫn đến việc rạn nứt về tình cảm, vợ chồng đã sống ly thân. Anh Th có mong muốn đoàn tụ song chị Th không nhất trí, trên thực tế, Tòa án đã báo anh Th, chị Th đến để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Th không đến, dẫn đến không thể thực hiện được việc hòa giải cho hai bên. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Th vẫn xác định mâu thuẫn trầm trọng, kiên quyết xin ly hôn, xét thấy chị Th và anh Th không còn tình cảm, vợ chồng nhiều năm không quan tâm đến nhau, không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng, nên mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, giải quyết của cho chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Th ly hôn.

[4] Về con chung: Th, anh Th có hai con chung là Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1990 đã lập gia đình, Nguyễn Thị H sinh năm 1998 hiện đang học đại học, cả hai trên 18 tuổi nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Các điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 28, điều 35; điều 39; điều 70; điều 71; điều 72; điều 147; điều 227; điều 228; điều 235; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Th ly hôn.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Th đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0004448 ngày 24/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã TH
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng